

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22/8/2025

V/v “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Lực

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Trần Nhị Hường
Bà Đặng Thị Kim Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Trọng Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 22/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 34/2025/TLST-HNGĐ ngày 28/4/2025 về việc “Ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08/8/2025; giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 06, khu phố A1, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước (nay là tổ 06, khu phố A, phường B, tỉnh Đồng Nai).

Địa chỉ liên hệ: Tổ 01, khu phố P, phường A, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Nhật M, sinh năm 1988; (vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Tổ 06, khu phố A1, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước (nay là tổ 06, khu phố A, phường B, tỉnh Đồng Nai).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/4/2025 và Bản tự khai ngày 28/4/2025, nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Nhật M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn vào ngày 09/5/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Phú Thịnh, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước là kết hôn lần thứ nhất và kết

hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn chị L và anh M về sinh sống tại Tổ 6, khu phố A1, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước (nay là phường Bình Long, tỉnh Đồng Nai). Vợ chồng chị L và anh M sống hạnh phúc cho đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn do anh M không lo làm ăn, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên đầu năm 2024 chị L dẫn ba người con chung về chung sống với bố mẹ đẻ tại tổ 1, khu Phú Xuân, phường Phú Thịnh, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước và vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay. Nay vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu Toà án xem xét giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Nhật M.

Quá trình chung sống với nhau chị L và anh M có 03 con chung tên Nguyễn Lê Bình A, sinh ngày 16/02/2013, Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 18/02/2014 và Nguyễn Đức M, sinh ngày 20/3/2022. Sau khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 người con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị L không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Nhật M trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thị xã Bình Long đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án số 34/TB-TLVA ngày 28/4/2025, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 34/TB-TA ngày 23/5/2025 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 23/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST - HNGĐ ngày 08/8/2025. Nhưng bị đơn anh Nguyễn Nhật M vắng mặt nên không có lời trình bày và yêu cầu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai tại phiên tòa: Quá trình nhận đơn, thụ lý và xét xử vụ án đã được tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, xử cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Con chung: Do anh Nguyễn Nhật M vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có lời trình bày nên cần giao 03 người con chung cho chị Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị L không yêu cầu anh Nguyễn Nhật M cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Áp dụng pháp luật tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Nhật M có hộ khẩu thường trú tại tổ 6, khu phố A1, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước (nay là phường Bình Long, tỉnh Đồng Nai), nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10, tỉnh Đồng Nai được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Áp dụng pháp luật nội dung: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Nhật M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn vào ngày 09/5/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Phú Thịnh, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước là kết hôn lần thứ nhất và kết hôn tự nguyện theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng chị L và anh M sống hạnh phúc đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn do anh M không lo làm ăn, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên đầu năm 2024 chị L dẫn ba người con chung về chung sống với bố mẹ đẻ tại tổ 1, khu phố Phú Xuân, phường Phú Thịnh, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước (nay là phường Bình Long, tỉnh Đồng Nai), vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay, từ đó vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn quan tâm đến nhau, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được nữa nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn.

[3]. Con chung: Quá trình chung sống với nhau chị L và anh M có 03 con chung tên Nguyễn Lê Bình A, sinh ngày 16/02/2013, Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 18/02/2014 và Nguyễn Đức M, sinh ngày 20/3/2022. Sau khi ly hôn chị Lê Thị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 người con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị L không yêu cầu anh Nguyễn Nhật M phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy do anh Nguyễn Nhật M vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có lời trình bày nên cần giao 03 người con chung cho chị Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị L không yêu cầu anh Nguyễn Nhật M cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đây là vụ án ly hôn theo yêu cầu của một bên do nguyên đơn chị Lê Thị L khởi kiện nên nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Lê Thị L.

Xử cho nguyên đơn chị Lê Thị L được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Nhật M.

2. Con chung: Giao chị Lê Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung gồm: Nguyễn Lê Bình A, sinh ngày 16/02/2013, Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 18/02/2014 và Nguyễn Đức M, sinh ngày 20/3/2022 cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị L không yêu cầu anh Nguyễn Nhật M phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002758 ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Chi Cục Thi hành án Dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Đồng Nai).

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 271, 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai; 01
- VKSND khu vực 10 – Đồng Nai, 01
- THADS tỉnh Đồng Nai; 01
- UBND phường Bình Long; 01
- Cổng thông tin điện tử TANDTC; 01
- Các đương sự; 02
- Lưu HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Hoàng Lực